

NHẬN DIỆN MỘT SỐ TÍNH ĐỐI THOẠI CỦA ÂM NHẠC CHÈO TRONG VỞ DIỄN QUAN ÂM THỊ KÍNH

I NGUYỄN VĂN ĐIỆP

Email: diep.vn.nguyen@gmail.com

Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội

IDENTIFY SOME DIALOGUES OF CHEO MUSIC IN THE PLAY QUAN AM THI KINH

TÓM TẮT

ABSTRACT

Chèo là sân khấu kể chuyện, nhân vật được diễn tả bằng những ngôn từ văn thơ giàu hình ảnh, giàu âm điệu, vần, luật. Hát là một phương tiện diễn tả mang tính tự sự, lối kể chuyện độc đáo, là nguyên tắc không thể thiếu trong sân khấu chèo truyền thống. Trong diễn chèo, trước khi hát hay có nói (nói vần, nói điệu, nói thơ, nói sử, nói lịch, nói vật, nói hề, nói đếm...). Đó như một sự bắc cầu để vào điệu hát, tạo nên sự uyển chuyển, gần gũi, không gây đột ngột cho người hát, người nghe và cũng tạo nên thẩm mỹ của nhạc chèo. Một trong những thẩm mỹ ấy là tính đối thoại của âm nhạc chèo. Đối thoại cũng có nhiều cung bậc, đối thoại trực tiếp, đối thoại gián tiếp, đối thoại kịch tính, đối thoại thủ thi gửi trao... Nhìn chung tất cả đều hài hòa, uyển chuyển giữa các nhân vật với nhân vật, giữa nhạc cụ với nhạc cụ, đặc biệt giữa nhân vật với dàn nhạc tất cả tạo nên những giá trị vô cùng đặc sắc của nhạc chèo.

Từ khóa: Tính đối thoại của âm nhạc chèo

Chèo is a story-telling stage, in which characters are described in poetic words which are rich in images, rich in tones, rhymes and rules. Singing is a means of narrative expression, a unique narrative style, and an indispensable principle in the traditional Chèo stage. In Chèo performance, before singing, characters usually have dialogues (in many ways including nói sử, nói lịch, nói vật, nói hề, nói đếm). It is like a bridge to singing, creating a flexibility and closeness, not causing the suddenness to performers and the audience, as well as creating the aesthetics of Chèo music. One of those aesthetics is the dialogue of Chèo music. The dialogue also has many levels: direct, indirect, dramatic, whispering... And they all are harmonious and flexible between characters and characters, between musical instruments with musical instruments, especially between characters and the orchestras.... All of these create extremely unique values of Chèo music.

Keywords: Dialogue of cheo music

1. Cấu trúc kịch bản phát huy tính đối thoại trong âm nhạc chèo

Câu chuyện về Quan Âm Thị Kính được viết bằng thể thơ lục bát (truyện thơ), các nghệ nhân xưa đã sáng tạo thành các mảng trò, lưu truyền trong dân gian khắp các tỉnh phía Bắc, để rồi hình thành nên bản diễn Quan Âm Thị Kính trong cả 4 chiếng chèo Đông, Đoài, Nam, Bắc. Đạo diễn, NSND Trần Bảng đã tổng hợp các bản diễn của chèo tứ chiếng, thu hoạch tích trò qua lời kể của các nghệ nhân, đúc kết những kinh nghiệm các lần trước đã dàn dựng vở này trước đó của ông, để rồi Trần Bảng cho ra đời bản diễn cuối cùng của vở Quan Âm Thị Kính do Nhà hát chèo Việt Nam biểu diễn, mà hôm nay chúng ta chứng kiến. Theo Trần Bảng, đây là lần dàn dựng ông

thấy ưng ý nhất.

Trước hết, khi ta đọc kịch bản chèo Quan Âm Thị Kính thấy từ Giáo đầu cho đến lời thoại của dân làng, từ câu nói đề của diễn viên đóng vai khán giả cho đến lời hát của nhân vật đều được dệt bằng thơ. “Trung thi hữu nhạc” - đó là lời người xưa khẳng định trong thơ có nhạc. Ngôn ngữ văn chương của vở Quan Âm Thị Kính hầu hết được viết theo các thể thơ. Bởi thế, khi đọc kịch bản văn học thấy giai điệu của nói, giai điệu của hát chất chứa trong văn chương đầy tính nhạc. Nếu xét về góc độ kế thừa kịch bản thì đây là vấn đề đầu tiên mà nghệ thuật chèo cần có và cũng chính yếu tố này đã góp phần quan trọng làm nên bản sắc của chèo.

Sau là, khi so sánh bản diễn Quan Âm Thị Kính do Đạo diễn Trần Bảng dàn dựng với các bản diễn của các đơn vị nghệ thuật khác thấy rằng, bản diễn của Nhà hát chèo Việt Nam rất “thượng tôn âm nhạc”. Các màn, lớp tuân theo tính tự sự (diễn kể) của chèo, điều đó tạo môi trường thuận lợi cho âm nhạc để bề sinh sôi, có điều kiện thuận lợi để phô trương tính đối thoại.

Ngay từ màn giáo trò đã xuất hiện tính đối thoại của âm nhạc khi hai anh Hề (Hề mời) ra múa dẫn lối, để từ đó dàn nhạc có “đất” mà trưng trở màn Thị nhip - một hình thức diễn tấu bằng bộ gõ độc đáo, điển hình của nghệ thuật sân khấu chèo cổ và chèo truyền thống.

Các “khán giả” do diễn viên đóng vai được đưa lên sân khấu cùng tham gia biểu diễn, khi tương tác với Hề, với thể thức giáo đầu, đã tạo nên tính đối thoại âm nhạc: lúc thì trực tiếp (qua lời nói), lúc lại gián tiếp (qua động tác biểu diễn).

Còn nữa: Mọi thành phần nghệ thuật của diễn viên đều biểu hiện, phản ánh các nguyên tắc cơ bản của chèo cổ, chèo truyền thống: nguyên tắc tự sự, nguyên tắc ước lệ, nguyên tắc chuyển hóa mô hình. Điều đó khiến cho âm nhạc có điều kiện để tương tác trình diễn, các nghệ sĩ diễn viên, nhạc công thỏa sức phô trương những kỹ năng: hát, múa, diễn, nhạc cụ... của mình. Tính đối thoại của âm nhạc càng nhiều, càng nhuần nhuyễn thì chất chèo càng đậm đặc, men chèo càng thơm hương, các thành phần của nghệ thuật càng kết dính, sự thăng hoa của nghệ sĩ càng lớn, chất lượng nghệ thuật chèo lại càng cao.

2. Tính diễn kể và chất thơ tạo đà cho tính đối thoại âm nhạc chèo

Phần lớn các điệu hát trong chèo truyền thống đều có xuyên tâm và lưu không (một đoạn nhạc chen, không có lời, để diễn viên ngắt, nghỉ lấy hơi hoặc múa, diễn). Câu, đoạn nhạc này là sự sáng tạo rất độc đáo, làm nên tính đặc biệt, đặc trưng của nhạc chèo (theo Nhà nghiên cứu Hà Cầu đã minh chứng tiếng trống tập trận của quân nhà Đinh chính là khổ trống lưu không 8 trong chèo ngày nay vẫn thường dùng). Nhân vật có hát, có múa thì mới có tương tác với âm nhạc, từ đó mới sinh ra tính đối thoại của âm nhạc. Và như vậy mới là kịch hát, mới là chèo. Thêm nữa, những chỗ cuối trò đều phải dùng nguyên âm i để luyến, ngân nga... (Hoàng Kiều gọi là câu nhạc ngân đuôi), nhằm tạo sự đủ đầy khi kết trở, cũng tạo cho diễn viên trở tài thẩm mỹ về múa, về diễn... Đó cũng là những yêu cầu cần có về thẩm mỹ thưởng thức khi xem chèo của khán giả muốn được thay đổi giai điệu âm nhạc, được thể hiện phong phú động tác, tâm lý nhân vật...

Qua vở diễn Quan Âm Thị Kính do đạo diễn Trần

Bảng sắp trò, thấy rõ từ người Giáo đầu khi xuất hiện đã dùng hát để kể tóm tắt tích diễn, đến các nhân vật chính hay phụ khi xưng danh ra trò đều sử dụng nói - hát làm phương tiện giới thiệu tích diễn, giới thiệu về chính mình.

Ví dụ một số nhân vật trong vở Quan Âm Thị Kính khi xưng danh ra trò

Khúc Giáo đầu:

Nam mô Phật từ hàng siêu khổ hải

Ngũ phúc chiếu toàn lâm

Mở Phật kinh thấy tích Quan âm

Nhà họ Mãng ở Cao Ly quốc

Nhân duyên sớm kết, sánh với họ Sùng vừa được
ba thu

Vì cất râu nên nổi sóng Ngân hà

Trốn cha mẹ lên chùa Vân Tự

Thay xiêm áo trá hình nam tử

Ả Thị Mầu đem đặt chuyện vu oan

Ấm con thơ ra mái Tam quan

Nương bóng Phật giải oan thanh kết.

Nhân vật Thiện Sĩ, khi ra trò hát điệu Sứ Xuân với tính chất đường hoàng nhưng tươi mới sắc xuân:

Bạch nhật mặc nhân quá

Thanh xuân bắt tái lại

Quê tôi nay vốn ở Lũng Tài

Tên vốn đặt là Sùng Thiện Sĩ

Thị Mầu khi ra vai, có xưng rằng:

Tôi Thị Mầu con gái Phú ông

Thầy mẹ tôi tôn kính một lòng

Tiền cùng gạo lên chùa tiền cúng

Nhân vật Thị Kính lại hát câu Sứ với lời ca sâu sắc, phong thái kín đáo, đoan trang:

Trình lạy cha!

Cha sinh con ra má đào phận gái

Con giữ đạo tam tông

Nhưng còn e một cõi linh thông

Muộn mằn chưa nầy chỗi đàn quế

Ngược lại, nhân vật Xã Trưởng khi ra trò lại vênh vênh, váo váo, tự cao, tự đại:

Tại dân vi tổng lý

Quốc pháp vi công hầu

Ơn dân xã thuận bầu

Tôi đứng đầu hàng xã!

Với Mẹ Đốp chỉ mấy lời đã khẳng định nhân vật rất duyên dáng, hóm hỉnh:

Ấy bước vào tôi ô rằng vậy

Chẳng giấu gì mẹ đình đám là tôi

Nghề ăn nói tôi vào trang đúng mực

Bất phận danh nhi tài túc

Vô chế lệnh nhi dân tông

Một mình tôi cả xã ngóng trông

Điều phải trái tôi lên trước báo

Như vậy, mỗi nhân vật ứng với một tính cách, mỗi tính cách nhân vật lại ứng với một thể thơ, lời ca nào đó. Trong chèo, từ nói thường sang nói lối, từ nói lối vào hát, rồi lại từ hát trở về nói thường... luôn là thơ, hay nói đều có vần, có điệu. Thế nên thơ, lời ca có tầm quan trọng bậc nhất trong thoại chèo, có vai trò quyết định đến bản chất của chèo. Nếu lời của nhân vật không phải là thể thơ, không có nhạc điệu thì khi cất lên câu thoại không có nhạc tính, mà không có nhạc tính thì không thể thành giai điệu và sẽ không có sự hấp dẫn cho hát. Hậu quả là có hát nhưng không chèo, nghe sống sượng, cưỡng ép. Điều này đã minh chứng rất rõ ràng, nếu kịch bản chèo không giàu chất thơ, ngôn ngữ dân tộc, ... thì tất yếu sẽ không tạo nên cho âm nhạc diễn kể cùng nhân vật, và tính đối thoại âm nhạc không xuất hiện, làm mất đi vẻ đẹp bản sắc rất độc đáo của chèo.

3. Tính đối thoại của âm nhạc khắc sâu tính cách nhân vật

Ta hãy xem hai điệu hát Cầm giá, Bình thảo trong trích đoạn Thị Mầu lên chùa của vở Quan Âm Thị Kính để minh định về tính đối thoại giữa hai nhân vật Thị Mầu và Tiểu Kính Tâm thông qua âm nhạc. Từ đó, phân tích, đánh giá và khẳng định vai trò của âm nhạc (nhạc đàn, nhạc hát) được thể hiện trong trích đoạn này quan trọng như thế nào nhằm khắc sâu tính cách nhân vật? Chính những tính đối thoại của âm nhạc đã góp thêm nét đặc sắc, sự thành công của trích đoạn nổi tiếng Thị Mầu lên chùa mà hôm nay chúng ta chứng kiến.

Trong trích đoạn có nhiều điệu hát được sử dụng như các điệu Nói lệch, Cầm giá, Bình thảo, Nói kinh, Sấp thường (nhạc có lời) và Ba than (nhạc không lời). Tuy nhiên, do thời lượng bài viết, xin chọn hai điệu tiêu biểu nhất của trích đoạn này để phân tích đó là: điệu Cầm giá và điệu Bình thảo.

Điệu hát Cầm giá và Bình Thảo với giai điệu chủ công mang tính chất bay bổng, lãn mạn, tâm cữ giọng cao, lời ca lúng liếng, cời mở, khoáng đạt... thể hiện sâu sắc tính cách nhân vật Thị Mầu. Tuy nhiên trong trích đoạn chỉ xuất hiện một nét giai điệu nhạc ngắn (một câu nhạc) có tính chất trì tục, nhưng vô cùng đắt giá, đã tạo nên tính đối thoại của âm nhạc, đồng thời cũng khắc sâu tính cách của hai nhân vật nữ chính (Tiểu Kính Tâm) và nữ lệch (Thị Mầu). Cho nên câu nhạc tuy ngắn

Niệm Nam mô A - Di - Đà - Phật
Tôi niệm Nam mô A - Di - Đà - Phật

Nhưng đã có vai trò hết sức quan trọng bởi tiếng âm thanh trì tục của mõ chùa, tiết tấu đều đều, nhịp độ chậm rãi, khoảng âm không nhảy xa mà đi liền bậc, ... kết hợp với lời ca kinh kệ đã tạo nên nét nhạc đắt giá, tạo tính đối thoại tương phản giữa hai nhân vật

Thị Mầu và Tiểu Kính Tâm... cho nên, nét nhạc này không thể thiếu, chính đây đã làm nên tính đối thoại độc đáo của âm nhạc trong trích đoạn Thị Mầu lên chùa.

Cả hai điệu đều được sử dụng ở thể thơ lục bát, như:
Điệu Cầm giá:

Lên chùa từ thuở mười ba
Thấy sư mười bốn, vài già mười lăm
Điệu Bình thảo (Trở 1)

Người đầu đến ở chùa này
Cổ kiêu ba ngón lông mày nét ngang
(Trở 2)

Thầy như táo rụng sân đình
Em như gái dờ đi rình của chùa
(Trở 3)

Cau non tiện chụm lòng đào
Trầu têm cánh phượng thiếp trao cho chàng

Sử dụng thể thơ trên, các nghệ nhân- nghệ sĩ đã sáng tạo bằng cách đảo thơ (đảo 4 từ của câu 6 hát trước, sau mới hát cả 6 từ sau) làm nên giai điệu cao vút ở khu âm cao làm chủ đạo, tạo nên tính chất bay bổng, hân hoan, lúng liếng để phù hợp với nhân vật Thị Mầu.

Cùng với nói lối: A Di Đà Phật! Bạch nhà sư trong ấy, cho chú Tiểu ra nhận lễ, để cho tôi con về nào? Và ngược lại, Tiểu Kính Tâm, với chất giọng trầm ấm, phong thái điềm tĩnh, đường hoàng, nét mặt đoan trang, trang phục kín đáo, nói năng từ tốn, hát ở tốc độ chậm rãi, cùng với tiếng mõ chùa (Mở đại/Mở cùng) trầm ấm, nằng thong thả trả lời Thị Mầu rằng:

A - Di - Đà - Phật
Chào cô lên chùa!

Hay

Niệm Nam mô A - Di - Đà - Phật
Tôi niệm Nam mô A - Di - Đà - Phật

Lối mời gọi của Thị Mầu, lối trả lời điềm đạm của Tiểu Kính Tâm càng làm cho trích đoạn gây ấn tượng về âm nhạc lên đỉnh điểm, cũng là mâu thuẫn giữa hai nhân vật, tạo nên thế đối nghịch nhau.

Rõ ràng tính đối thoại âm nhạc không những xuất hiện, mà còn rất rõ nét, khẳng định sự góp sức của âm nhạc đã khắc sâu tính cách của hai nhân vật, làm nên sự thành công của trích đoạn này.

Kết luận

Vở Quan Âm Thị Kính do NSND Trần Bảng dàn dựng là một minh chứng về sự thành công tiếp thu những giá trị vốn có từ chèo cổ. Một trong những góp sức của sự thành công đó chính là tính đối thoại âm nhạc của âm nhạc.

ARTS

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Bằng (1999)**, *Khái luận về Chèo*, Viện sân khấu, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh xuất bản, Hà Nội.
2. **Nhiều tác giả (1990)**, *Mấy vấn đề về nghệ thuật chèo*, Viện Sân khấu – Sờ Văn hóa và Thông tin Thái Bình.
3. **Hoàng Kiều (2001)**, *Thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền*, Viện âm nhạc, Hà Nội.
4. **Trần Đình Ngôn (2005)**, *Nguyên tắc cơ bản trong nghệ thuật Chèo*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
5. **Trần Việt Ngữ (1970)**, *Âm nhạc trong nghệ thuật chèo*, Viện Sân khấu, Hà Nội
6. **Nguyễn Thị Thanh Phương (2017)**, *Diễn xướng âm nhạc Chèo - truyền thống và biến đổi*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.